

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HS-PT

Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phương.

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Mỹ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 29-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp V xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh M và bà Nguyễn Thị D; Bản thân có chồng tên Lê Hoàng H (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Nguyễn Hòa B – Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Minh M, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp V xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Minh P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, qua giới thiệu của người bạn tên Phần (không rõ nhân thân, lai lịch), Trần Thị Mỹ H liên hệ kết bạn với người tên Kiệt (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội Zalo, số điện thoại 0862902XXX đề thuê Kiệt làm giả 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân với giá 6.000.000đồng thì được Kiệt đồng ý. Sau đó, H chụp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 885XXX, được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp cho ông Trần Minh M ngày 23/11/2005 và chụp giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX, mang tên Trần Thị Mỹ H, do Công an tỉnh Long An cấp ngày 28/3/2018 (bản phô tô copy) gửi cho Kiệt yêu cầu làm 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Thị Mỹ H. Khoảng 10 ngày sau, H nhận được 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 8702472 tên Trần Thị Mỹ H và 01 (một) giấy chứng nhận nhân dân số 301145XXX tên Trần Thị Mỹ H, H đem về nhà cất giữ.

Đến ngày 14/8/2020, do cần tiền nên H có hỏi vay của Lê Minh P số tiền 50.000.000đồng, ông P yêu cầu H phải có tài sản thế chấp thì mới đồng ý cho vay nên H đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 8702472 và giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX mang tên H đến Văn phòng công chứng P ngụ tại ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức để làm thủ tục công chứng vay tiền của ông P với số tiền 50.000.000đồng thông qua hình thức công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện được thì bị Văn phòng công chứng phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên trình báo cơ quan Công an. Qua điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 888/2020/KLGD ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK8702XXX (đóng dấu TLCDGĐ, ký hiệu A) là giả.

Tại Bản kết luận giám định số 721/2021/KLGD ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX (ký hiệu A) là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 30/2022/HS-ST ngày 29-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29/3/2022, bị cáo Trần Thị Mỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Thị Mỹ H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Khoảng năm 2017, qua giới thiệu của người bạn tên Phấn làm chung tại Công ty TNHH Jia Hsin, bị cáo liên hệ với người tên Kiệt (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội Zalo, số điện thoại 0862902XXX để nhờ Kiệt làm giả 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Mỹ H với số tiền 6.000.000đồng. Ngày 14/8/2020, do cần tiền nên bị cáo hỏi vay của ông P số tiền 50.000.000đồng, ông P yêu cầu bị cáo thế chấp tài sản thông qua hợp đồng giả cách dưới hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo sử dụng 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 8702472 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX giả mang tên bị cáo đến Văn phòng công chứng P ngụ tại ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức để làm thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng thì bị Văn phòng công chứng P phát hiện.

Hành vi của Trần Thị Mỹ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại về vật chất; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con và cha ruột bị bệnh lao phổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo.

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo kháng cáo có bổ sung đơn xin bảo lãnh và có bà ngoại là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng III có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần được ghi nhận. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước. Vì vậy, có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Mỹ H, sửa bản án sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 29-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa có nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Về tội danh Luật sư thống nhất tội danh bị cáo bị Tòa sơ thẩm xét xử là phù hợp theo quy định của Bộ luật Hình sự, Luật sư không có ý kiến khác. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân mới phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, hiện có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn đang nuôi con chưa thành niên và cha đang bị bệnh lao, mẹ không còn tuổi lao động có xác nhận của chính quyền địa phương. Rất mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc cho gia đình thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng năm 2017, qua giới thiệu của người bạn tên Phần làm chung tại Công ty TNHH Jia Hsin, bị cáo liên hệ với người tên Kiệt (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội Zalo, số điện thoại 0862902XXX để nhờ Kiệt làm giả 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo với số tiền 6.000.000đồng. Ngày 14/8/2020, do cần tiền nên bị cáo hỏi vay của ông P số tiền 50.000.000đồng, ông P yêu cầu bị cáo thế chấp tài sản thông qua hợp đồng giả cách dưới hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo sử dụng 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 8702472 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX giả mang tên bị cáo đến Văn phòng công chứng P ngụ tại ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức để làm thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng thì bị Văn phòng công chứng P phát hiện.

[3] Bị cáo Trần Thị Mỹ H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 8702472 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX mang tên Trần Thị Mỹ H là giả nhưng với động cơ, mục đích vụ lợi, bị cáo đem các giấy tờ này đến Văn phòng công chứng P để thực hiện việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhằm hợp thức việc vay số tiền 50.000.000đồng của ông P nhưng đã bị Văn phòng công chứng P phát hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính nhà nước. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 8702472 và giấy chứng minh nhân dân số 301145XXX là giả nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo

[4.1] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại về vật chất; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo đã ly hôn chồng, là lao động chính của gia đình phải nuôi con sinh năm 2006 và cha đẻ Trần Minh M bị bệnh lao phổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 9 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tình chất mức độ phạm tội của bị cáo mặc dù bị cáo có cung cấp tình tiết mới là có bà ngoại là người có công với cách mạng cũng không thể giảm thêm hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4.2] Về yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự); Bị cáo phạm tội lần này là trường hợp phạm tội lần đầu bị xử phạt không quá 3 năm tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định. Gia đình bị cáo thực sự khó khăn, bản thân bị cáo đã ly hôn chồng là ông Lê Hoàng H; bị cáo là lao động chính của gia đình, hiện tại đang nuôi con và cha để bị bệnh lao phổi. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có điều kiện tự cải tạo mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú cũng có thể trở thành người tốt nên có căn cứ theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4.3] Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng theo quy định của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Thị Mỹ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 29-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/07/2022).

Giao bị cáo cho UBND xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Thị Mỹ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm